

Số:                    /KH-CCTY-CN

Đồng Nai, ngày            tháng 2 năm 2014

### **KẾ HOẠCH**

Kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở giết mổ, cơ chế, chế biến sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh thuốc thú y; cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2014

#### **I. Căn cứ pháp lý:**

- Pháp lệnh thú y năm 2004 ; Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thú y và nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh thú y;
- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 đã được Quốc Hội khóa 12 thông qua ngày 17/6/2010 ; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;
- Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT về quy định việc kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;
- Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Qui định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm Nông lâm Sản không đảm bảo an toàn;
- Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về Qui định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi;
- Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức và hoạt động của Chi cục Thú y tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch – dự toán năm 2014 của Chi cục Thú y Đồng Nai.

## **II. Mục tiêu:**

- Kiểm tra, đánh giá và phân loại các cơ sở giết mổ; cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

- Chấn chỉnh và hướng dẫn các cơ sở khắc phục các điều kiện chưa đạt và chấp hành đúng các quy định của nhà nước.

- Kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, sản phẩm chăn nuôi; điều kiện vệ sinh thú y cơ sở giết mổ, cửa hàng thuốc thú y; cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

- Nâng cao ý thức của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới công tác thú y, trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, trong hoạt động kinh doanh và sản xuất cần thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

- Đề xuất hướng xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) các sản phẩm có nguồn gốc động vật.

## **III. Kế hoạch:**

***1. Kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật:***

### a. Đối tượng kiểm tra:

- Kiểm tra 30 cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kiểm tra 08 cơ sở do cấp tỉnh cấp phép – phụ lục 5; phúc tra 22 cơ sở do cấp huyện cấp phép – phúc tra các cơ sở xếp loại C theo báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá phân loại theo Thông tư 14 do huyện thực hiện).

- Lấy mẫu tại cơ sở giết mổ: nước sử dụng trong giết mổ, mẫu thịt, sản phẩm sơ chế, chế biến (lấy 52 mẫu nước và 52 mẫu thịt – chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể theo phụ lục 4).

### b. Phạm vi thực hiện:

- Tất cả các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật do cấp tỉnh cấp phép.

- Phúc tra một số cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật do các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa cấp phép.

### c. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại và lấy mẫu tại các cơ sở, điểm giết mổ, sơ chế, chế biến (mẫu thịt, nước dùng trong giết mổ, sơ chế).

- Thực hiện xét nghiệm các mẫu đã lấy và đánh giá kết quả phân tích.

- Thông báo kết quả xét nghiệm và đề xuất các biện pháp sửa chữa, khắc phục.

- Tổ chức lấy mẫu kiểm tra sau thời gian khắc phục đối với các cơ sở chưa đạt kết quả lần 1.

- Tiến hành xử lý các cơ sở không chấp hành quy định của Nhà nước, các cơ sở không đạt điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm.

d. Thời gian thực hiện:

- Quý II, quý III, quý IV năm 2014.

- Tần suất thực hiện:

+ Đối với cơ sở xếp loại A: kiểm tra và lấy mẫu 01 lần/năm.

+ Đối với cơ sở xếp loại B:

\* Nếu kết quả phân tích lần đầu đạt tiêu chuẩn: 6 tháng kiểm tra một lần.

\* Nếu kết quả phân tích lần đầu không đạt, tiến hành lấy mẫu kiểm tra lần 2 ngay sau khi cơ sở đã khắc phục sửa chữa.

+ Đối với cơ sở xếp loại C: kiểm tra 02 lần nếu không khắc phục, sửa chữa đạt yêu cầu đề xuất cơ quan chuyên môn thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định.

**2. Kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi:**

a. Đối tượng kiểm tra:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kiểm tra định kỳ 31 cơ sở, kiểm tra lần đầu 02 cơ sở - danh sách đính kèm theo phụ lục 6).

- Lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh: mẫu thức ăn chăn nuôi (thức ăn hỗn hợp hoặc thức ăn bổ sung – Chỉ tiêu xét nghiệm theo phụ lục 4).

b. Phạm vi thực hiện:

Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý các khu công nghiệp cấp phép.

c. Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra:

+ Việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng (tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy); danh sách tên thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm đã được đăng ký vào danh mục.

+ Việc thực hiện các biện pháp quản lý về chất lượng thức ăn chăn nuôi.

+ Việc thực hiện kết quả đánh giá sự phù hợp, ghi nhãn và các tài liệu đi kèm sản phẩm.

- Lấy mẫu thức ăn và xét nghiệm các chỉ tiêu theo nội dung của kế hoạch.

- Đề xuất hướng xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

d. Thời gian thực hiện:

- Quý II, quý III, quý IV năm 2014.

\* Đối với các cơ sở thuộc danh sách phối hợp Thanh tra Sở khi kiểm tra thì thời gian kiểm tra dựa theo kế hoạch của Thanh tra Sở.

\* Đối với các cơ sở không thuộc danh sách phối hợp Thanh tra Sở khi kiểm tra thì Chi cục Thú y chủ động thời gian trong việc kiểm tra. Tần suất kiểm tra như sau:

+ Đối với cơ sở xếp loại A: kiểm tra 01 lần/năm.

+ Đối với cơ sở xếp loại B: 6 tháng kiểm tra một lần (2 lần/năm).

**3. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc thú y:**

a. Đối tượng kiểm tra:

- Kiểm tra 33 cơ sở kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kiểm tra 3 cơ sở do cấp tỉnh cấp phép, phúc tra 30 cửa hàng do cấp huyện cấp phép – dự kiến mỗi huyện kiểm tra 03 cơ sở - Phụ lục 7).

- Lấy mẫu tại các cơ sở kinh doanh thuốc thú y: thuốc sử dụng trong chăn nuôi

b. Phạm vi thực hiện:

- Tất cả các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc thú y do cấp tỉnh cấp phép.

- Phúc tra các cửa hàng kinh doanh thuốc thú y do cấp huyện cấp phép.

c. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại và lấy mẫu tại các cơ sở kinh doanh thuốc thú y.

- Thực hiện xét nghiệm các mẫu đã lấy và đánh giá kết quả phân tích.

- Thông báo kết quả xét nghiệm và đề xuất các biện pháp sửa chữa, khắc phục.

- Tiến hành xử lý các cơ sở không chấp hành quy định của Nhà nước, các cơ sở không đạt điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.

d. Thời gian thực hiện:

Dự kiến thực hiện: Quý II và Quý IV.

**4. Kinh phí thực hiện:**

Tổng dự trù kinh phí thực hiện: **352.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Kiểm tra, đánh giá cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến: 142.131.800 đ.
- Kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh TÁC N: 45.447.900 đ.
- Kiểm tra, đánh giá cơ sở kinh doanh thuốc thú y: 164.420.300 đ.

*(Phụ lục chi tiết đính kèm)*

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

##### **1. Kiểm tra, đánh giá cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật:**

###### **1. Phòng Kiểm dịch:**

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật theo Thông tư 14; lấy mẫu, giám sát kết quả và hỗ trợ các đơn vị chuyên môn khi có yêu cầu.

- Thông báo các quy định của pháp luật bắt buộc thực hiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật (buôn bán, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật,...) và các hoạt động khác có liên quan biết và thực hiện.

- Đề xuất các biện pháp sửa chữa, khắc phục các lỗi vi phạm theo quy định.

###### **2. Phòng Chăn nuôi:**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, cụ thể như sau:

\* Đối với công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở SX-KD phối hợp với Đoàn kiểm tra của Sở:

+ Phân công cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và PTNT các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi (Trưởng phòng Chăn nuôi, 01 cán bộ Phòng Chăn nuôi).

+ Chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu theo quy định.

\* Đối với công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở SX-KD do Chi cục Thú y tự tổ chức kiểm tra:

+ Chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại và lấy mẫu thức ăn kiểm tra chất lượng.

+ Thông báo các quy định của pháp luật bắt buộc thực hiện cho các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

+ Thông báo thời gian kiểm tra cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh biết để phối hợp thực hiện.

+ Đề xuất các biện pháp sửa chữa, khắc phục các lỗi vi phạm theo quy định.

+ Chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và gửi đến cơ quan xét nghiệm theo quy định.

+ Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại báo cáo Chi cục trưởng, các cấp theo quy định.

- Đối với các cơ sở kinh doanh 02 loại mặt hàng thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, Phòng Chăn nuôi phối hợp với Phòng Thú y – Cộng đồng phối hợp thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở này vào cùng một thời gian để tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp

### **3. Phòng Thú y Cộng đồng:**

- Chủ trì triển khai và phối hợp với các đơn vị trực thuộc, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở kinh doanh thuốc thú y theo Thông tư 14 theo kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng Kiểm Dịch, Chăn nuôi trong công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y; các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật theo Thông tư 14.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y; các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật theo Thông tư 14, báo cáo Chi cục trưởng, các cấp theo quy định.

- Hướng dẫn trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính nếu có hành vi vi phạm

### **4. Trạm thú y các huyện:**

a. Đối với các cơ sở (Cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y) do UBND huyện cấp phép:

- Trạm thú y tham mưu, đề xuất kế hoạch kiểm tra đánh giá phân loại các cơ sở giết mổ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y theo TT14 cho UBND huyện để UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phân loại theo Thông tư 14 năm 2014.

b. Đối với các cơ sở do CCTY tổ chức kiểm tra, đánh giá (do Sở KHĐT, BQL Dự án các khu công nghiệp cấp phép):

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra và lấy mẫu theo quy định.

- Thông báo thời gian kiểm tra cho các cơ sở biết để phối hợp thực hiện.

- Tổ chức giám sát, hướng dẫn cơ sở khắc phục các lỗi vi phạm đã được Đoàn kiểm tra nhắc nhở.

### **5. Trạm Chẩn đoán Xét nghiệm:**

- Lấy mẫu, xét nghiệm mẫu theo yêu cầu của các đoàn kiểm tra.
- Chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và gửi đến cơ quan xét nghiệm theo quy định.
- Tổng hợp kết quả, báo cáo Ban lãnh đạo Chi cục biết để chỉ đạo.

### **6. Phòng Hành chính Tổng hợp:**

- Quản lý nguồn kinh thực hiện kế hoạch.
- Hướng dẫn chứng từ, hồ sơ thanh quyết toán.
- Phát hành văn bản đúng thời gian quy định.
- Điều xe theo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở giết mổ, cơ chế, chế biến sản phẩm động vật; cửa hàng kinh doanh thuốc thú y; cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi theo Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2014 của Chi cục Thú y./.

#### **Nơi nhận:**

- Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;
- Phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các huyện;
- Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng;
- Các phòng: CN, KD, TYCD, HCTH;
- Trạm thú y các huyện, thị xã và thành phố; thị xã và thành phố;
- Trạm Chẩn đoán Xét nghiệm;
- Lưu VT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**